TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HN-ST
Ngày: 19/8/2024
V/v "***ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Phong.

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HN, ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐXXST-HN, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm 1992.

Trú tại: Số 29, khu phố Long Đ, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn**: Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 24, ấp Long H, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Q tự nguyện chung sống vợ chồng, tổ chức đám cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2017 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, nay bà yêu cầu ly hôn ông Q.

Về con chung: Có 01 con tên Đỗ Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 23/5/2018. Bà yêu

cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc Q vắng mặt không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội về thu nộp lệ phí, án phí đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Huỳnh L đối với ông Đỗ Ngọc Q. Về con chung: Có 01 con tên Đỗ Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 23/5/2018 theo nguyện vọng của bà L nên cần giao cháu cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận bà L không yêu cầu ông Quý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Loan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đỗ Ngọc Q đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên HĐXX xử vắng mặt bà L, ông Q theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Q tự nguyện chung sống vợ chồng, tổ chức đám cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2017 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, nay bà yêu cầu ly hôn ông Q.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, ông Q không đến tòa, không trình bày ý kiến, không thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Q.

[2.2] Về con chung: Có 01 con tên Đỗ Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 23/5/2018. Ghi nhận bà L yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà L ông Q không còn, không khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Q. Giao con tên Đỗ Huỳnh Ngọc D cho bà L trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh L đối với ông Đỗ Ngọc Q.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh L được ly hôn với ông Đỗ Ngọc Q.

Về con chung: Có 01 con tên Đỗ Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 23/5/2018. Giao con cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Q được quyền đến thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về nợ chung, tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0011117, ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà L đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- UBND xã Trường Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.